TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày 25/02/2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Lệ Hoa

2. Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 201/2020/TLST – DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX - ST ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Minh T – sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Lư Thị X – sinh năm 1962 và chị Phạm Thị N – sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 11, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Dương Minh T trình bày:

Ngày 09/8/2019 ông có cho bà Lư Thị X cùng con bà X là chị Phạm Thị N mượn số tiền 50.000.000 đồng để cất nhà, thời gian trả là 30 ngày, không tín lãi suất. Bà X và chị N có viết tờ cam kết về việc mượn tiền vào ngày 19/9/2020. Từ lúc mượn đến nay bà X và chị N nhiều lần hứa hẹn nhưng không trả và cố tình tránh mặt ông.

Nay ông T yêu cầu bà X và chị N phải trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án cho bà Lư Thị X và chị Phạm Thị N nhưng bà X và chị N không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Dương Minh T khởi kiện yêu cầu bà Lư Thị X và chị Phạm Thị N trả tiền đã mượn. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản; bà X và chị N có nơi cư trú tại ấp 11, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bà X và chị N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà X và chị N theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Giao dịch vay tiền giữa ông T với bà X và chị N là thực tế có xảy ra. Tại "Tờ cam kết" ngày 19/9/2020 bà X và chị N thừa nhận có mượn của ông T số tiền 50.000.000 đồng và cam kết trả đủ số tiền mượn trong thời hạn 05 ngày nhưng bà X và chị N không thực hiện. Vì vậy, bà X và chị N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T buộc bà X và chị N phải trả cho ông T số tiền là 50.000.000 đồng. Về lãi suất đối với số tiền trên do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông T không phải chịu, số tiền ông đã dự nộp được nhận lại, bà X và chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Đương sự được quyền kháng cáo bản án, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Lư Thị X và chị Phạm Thị N.

Áp dụng các Điều 463, 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Minh T về việc yêu cầu bà Lư Thị X và chị Phạm Thị N thanh toán nợ vay.

Buộc bà Lư Thị X và chị Phạm Thị N thanh toán cho ông Dương Minh T số tiền là 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà Lư Thị X và chị Phạm Thị N phải chịu số tiền 2.500.000 đồng (chưa nộp). Ông Dương Minh T không phải chịu án phí. Ngày 09/11/2020, ông T có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011295 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà X và chị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi